| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 - Đ**<br>**TỈNH Đ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 34/2025/QĐST-VHN | *Đ, ngày 29 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – Đ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Trần Ngọc K, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 03, đường 5, tổ 62, khóm 6, Phường A, Thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ;

Căn cước công dân số

2. Phạm Thị Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 298, khóm T, Phường G, Thành phố C, tỉnh Đ nay là phường Mỹ Trà, tỉnh Đ.

Căn cước công dân số 0

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 138, ngày 29 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ. Thời gian chung sống có hạnh phúc, thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, cải nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng xa nhau khoảng giữa năm 2015, vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được. Nay thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Phạm T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2009, con chung đang sống chung với chị Q. Anh K và chị Q thống nhất chị Phạm Thị Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trần Ngọc K và Phạm Thị Q thống nhất anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí việc dân sự:

Về lệ phí việc dân sự: Về lệ phí việc dân sự: Anh Trần Ngọc K và chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001571, ngày 15 /8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc K và chị Phạm Thị Q thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 138, ngày 29 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Phạm T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2009, con chung đang sống chung với chị Q. Anh K và chị Q thống nhất chị Phạm Thị Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trần Ngọc K và Phạm Thị Q thống nhất anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Anh Trần Ngọc K và chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001571, ngày 15 /8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.